

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh [Phạm Ngọc C](#), sinh năm 1993.

Địa chỉ: [Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

Bị đơn: Chị [Luu Thi Huyền T](#), sinh năm 2000.

Địa chỉ: [Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh [Phạm Ngọc C](#) và chị [Luu Thi Huyền T](#).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho anh [Phạm Ngọc C](#) trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu [Phạm Ngọc D](#), sinh ngày 27/3/2021 và cháu [Phạm Minh A](#), sinh ngày 21/10/2018.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị [Luu Thi Huyền T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh [Pham Ngoc C](#) cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị [Luu Thi Huyền T](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung và ruộng canh tác chung: Anh [C](#) và chị [T](#) xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh [Pham Ngoc C](#) phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001899 ngày 16/01/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Trả lại anh [Pham Ngoc C](#) số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai số biên lai số 0001899 ngày 16/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Hương Vĩ, Yên Thế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Toàn**

